

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06 - 8 - 2024

V/v: “Ly hôn và nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hòe

2. Ông Nguyễn Xuân Thí.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Chế Thị Bích Thuỷ – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 109/2023/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2023 về việc “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2024/QĐ-ST ngày 27 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 179/QĐST-HNGĐ ngày 09/7/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: - Chị Nguyễn Thị Hồng M; sinh năm: 1996; địa chỉ: Thôn F, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: - Anh Phan Hoàng H; sinh năm: 1994; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn F, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Hiện đang trú tại: A Ter avenue H 9440 vitry surseine (Cộng hòa P). Vắng mặt lần thứ hai.

Thân nhân của anh Phan Hoàng H: ông Phan Văn L, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn F, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 22/7/2023, bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng M và anh Phan Hoàng H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 02/2022 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Do quan điểm sống không đồng nhất dẫn đến hai vợ chồng không thể nói chuyện và không chia sẻ với nhau. Bản thân chị đã cố

gắng nhưng không thể giải quyết được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị M đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Phan Nguyễn Nhã U; sinh ngày 28/8/2022 hiện đang sống với chị M; Sau khi ly hôn chị M có nguyện vọng nuôi con. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Phan Hoàng H:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ủy thác tư pháp ra nước ngoài thông qua Đ tại Pháp để yêu cầu cơ quan này tổng đạt các văn bản tố tụng và thu thập lời khai đối với anh Phan Hoàng H thông báo thông tin của Tòa án trên cổng thông tin của Đ tại Pháp; thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đ1 (V0V5), đồng thời thông báo cho người thân (gia đình anh H) để người thân thông báo cho anh H biết việc chị M xin ly hôn anh H, nhưng Tòa án không nhận được thông tin gì từ Đ tại Pháp và cũng không nhận được thông tin gì từ anh H.

- *Ý kiến trình bày của ông Phan Văn L (bố anh H):* Anh H và chị M sau thời gian tìm hiểu và đi đến kết hôn vào ngày 22/12/2020 tại UBND xã B, huyện B. Trong quá trình 2 con chung sống với nhau có xảy ra cãi vã. Anh H đi lao động làm ăn ở nước ngoài (Pháp) từ cuối tháng 11 năm 2022 đến nay chưa về, hiện có địa chỉ đúng như địa chỉ mà chị M đã cung cấp cho Tòa án; anh H có liên lạc về gia đình bằng điện thoại và có cho biết vợ chồng chị M và anh H đang làm thủ tục ly hôn và mong muốn Toà án tỉnh Quảng Bình giải quyết ly hôn, để hai bên ổn định cuộc sống; Sau khi ly hôn anh H (con trai) tôi có nguyện vọng giao con chung cháu Nguyễn Nhã U cho chị M chăm sóc nuôi dưỡng; chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, con trai tôi đồng ý; về tài sản chung, nợ chung con tôi không có.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Chị M có đơn xin giải quyết vắng mặt; anh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên đề nghị xét xử vắng mặt anh H và chị M.

Về nội dung: Đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị Hồng M và anh Phan Hoàng H được ly hôn; về con chung giao cho chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phan Nguyễn Nhã U, sinh ngày 28/8/2022, ghi nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh Phan Hoàng H đóng góp phí tổn nuôi; về tài sản chung, không có nên không xem xét; về án phí ly hôn sơ thẩm và chi phí tố tụng buộc chị M phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Phan Hoàng H là công dân Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại: Thôn F, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Theo thông tin cung cấp của Cục Q Bộ C thì anh Phan Hoàng H đã xuất cảnh ngày 10/11/2022 qua sân bay quốc tế Nội Bài, chưa thấy thông tin nhập cảnh. Theo chị M và ông Phan Văn L (bố anh H) cung cấp thì hiện anh H cư trú tại địa chỉ ở nước ngoài: 16 Ter avenue H 9440 vitry surseine (Cộng hòa P). Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Phan Hoàng H ở nước ngoài và người thân như: Tòa án đã uỷ thác tư pháp thông qua Đại sứ quán của Việt Nam tại Pháp để yêu cầu công khai các văn bản tố tụng tại trụ sở và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Đ tại Pháp; thông báo qua kênh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài của Đ1 VOV5 03 (ba) lần liên tiếp; gửi văn bản tố tụng về gia đình của bị đơn (anh H), thực hiện niêm yết văn bản tại địa phương, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, tuy nhiên không nhận được thông báo về kết quả tổng đạt cũng như lời khai, tài liệu, chứng cứ của đương sự (anh H) ở nước ngoài. Tòa án đã mở phiên tòa lần thứ nhất vào ngày (09/7/2024) anh H vắng mặt, Tòa án hoãn phiên tòa; Tại phiên tòa hôm nay anh H tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 277, Điều 228, Điều 238, điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Phan Hoàng H.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ tình cảm: Hội đồng xét xử thấy chị Nguyễn Thị Hồng M và anh Phan Hoàng H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Theo như chị Nguyễn Thị Hồng M và anh Phan Hoàng H trình bày thì sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp nên thường xuyên ra cãi nhau. Đối với anh Phan Hoàng H, mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án anh H không gửi ý kiến về cho Tòa án, tuy nhiên theo ý kiến của ông L (bố anh H) cho biết thì anh H đã biết việc chị M xin ly hôn và anh cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình để xử cho chị Nguyễn Thị Hồng M được ly hôn anh Phan Hoàng H.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 đứa con chung (con gái), cháu tên là Phan Nguyễn Nhã U, sinh ngày 28/8/2022 hiện đang sống với chị M. Nguyên vọng của chị M xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy từ khi sinh con đến nay thì chị M là người trực tiếp nuôi con; hiện tại cháu

còn nhỏ nên sự chăm sóc của mẹ là phù hợp hơn, nên cần chấp nhận nguyện vọng của chị M để giao con chung cho chị M nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M khẳng định chị có đủ điều kiện để nuôi con trưởng thành, chị tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, do đó cần chấp nhận nguyện vọng của chị M, không buộc anh H phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[2.5]. Về lệ phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài, đăng tin: Về lệ phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài, đăng tin: chị Nguyễn Thị Hồng M phải chịu lệ phí uỷ thác tổng đạt văn bản tố tụng, đăng thông tin trên V0V5 với số tiền 2.770.000 đồng (chị M đã nộp đủ tại Tòa án).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 153, Điều 474, điểm b khoản 3 và điểm c khoản 5 Điều 474, khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Nguyễn Thị Hồng M được ly hôn anh Phan Hoàng H;

2. *Về con chung:* Xử giao cho chị Nguyễn Thị Hồng M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phan Nguyễn Nhã U; sinh ngày 28/8/2022.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Hồng M về việc không yêu cầu anh Phan Hoàng H phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. *Về quan hệ tài sản chung:* Không xem xét

4. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Hồng M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 31AA/2021/0005566 ngày 04/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

5. *Về lệ phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài, đăng tin:* Về lệ phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài, đăng tin: chị Nguyễn Thị Hồng M phải chịu lệ phí uỷ thác tổng đạt văn

bản tố tụng, đăng thông tin trên V0V5 với số tiền 2.770.000đồng (chị M đã nộp đủ tại Tòa án).

6. Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; anh Phan Hoàng H có quyền kháng cáo trong hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB (P9);
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- UBND xã Bắc Trạch; H Bố Trạch, T.Quảng Bình;
- Lưu toà DS, HSVA, VP;

đã ký

Nguyễn Thái Sơn